UBND HUYỆN MAI CHÂU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 398 /QĐ-PGD&ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mai Châu, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2018 - 2019

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MAI CHÂU

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ vào Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ban hành kèm theo quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 867/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2018 – 2019;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng GD&ĐT huyện Mai Châu;

Xét đề nghị của các Chủ tịch Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2018 – 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **768** thí sinh được tốt nghiệp THCS năm học 2018-2019, trong đó gồm **51** thí sinh tốt nghiệp loại Giỏi; **342** thí sinh tốt nghiệp loại Khá; **375** thí sinh tốt nghiệp loại Trung bình (có danh sách kèm theo). *(có bảng Tổng hợp kết quả xét tốt nghiệp và Danh sách công nhận tốt nghiệp kèm theo).*

Điều 2. Các trường THCS, TH&THCS, PTCS và các trường PT DTBT TH&THCS, PTDTNT THCS&THPT, PTDTNT THCS B Mai Châu trên địa bàn huyện căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp cấp Giấy chứng nhận tạm thời cho học sinh. Tổ chuyên môn Phòng GD&ĐT có trách nhiệm tham mưu để cấp bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh theo đúng Quy chế hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) hiệu trưởng trường THCS, TH&THCS, PTCS và các trường PT DTBT, PTDTNT THCS&THPT, PTDTNT THCS B; các tổ trưởng tổ chức năng của phòng GD&ĐT và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT;
- Ban Lãnh đạo PGD&ĐT;
- Các tổ trực thuộc Phòng GD&ĐT;
- Các trường THCS, TH&THCS, PTCS; PTDTBT;
- Trường PTDTNT THCS&THPT Mai Châu;
- Trường PTDTNT THCS B Mai Châu;
- Lưu: VT, QL cấp phát bằng.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Hữu Cường

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

	STT	ĐƠN VỊ	SL DANH SÁCH 1				SL DANH SÁCH 2	SL DANH SÁCH 3	TỔNG TOÀN TRƯỜNG				SL học sinh lớp 9	Ghi chú
			XL Giỏi	XL Khá	XL TB	Tổng	Tổng (XL TB)	Tổng (XL TB)	XL Giỏi	XL Khá	XL TB	Tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
THCS	1	PTCS xã Thung Khe	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	2	TH&THCS xã Cun Pheo	2	11	15	28	0	0	2	11	15	28	28	
	3	TH&THCS xã Phúc Sạn	1	3	12	16	0	0	1	3	12	16	16	
	4	TH&THCS xã Pù Bin	0	7	13	20	0	0	0	7	13	20	20	
	5	PTDT BT TH&THCS Tân Mai	2	8	8	18	0	0	2	8	8	18	18	
	6	TH&THCS xã Ba Khan	1	13	5	19	0	0	1	13	5	19	19	
	7	TH&THCS xã Đồng Bảng	1	5	10	16	0	0	1	5	10	16	16	
	8	TH&THCS Hang Kia A	1	5	20	26	0	0	1	5	20	26	26	
	9	TH&THCS Hang Kia B	0	1	10	11	0	0	0	1	10	11	11	
	10	TH&THCS xã Tân Sơn	1	7	7	15	0	0	1	7	7	15	15	
	11	TH&THCS xã Chiềng Châu	3	14	18	35	0	0	3	14	18	35	35	
	12	TH&THCS xã Mai Hạ	3	10	14	27	0	0	3	10	14	27	27	
	13	TH&THCS xã Tòng Đậu	3	19	10	32	0	0	3	19	10	32	32	
	14	TH&THCS xã Vạn Mai	4	20	9	33	0	0	4	20	9	33	33	
	15	THCS xã Bao La	4	15	34	53	0	0	4	15	34	53	53	
	16	THCS xã Nà Phòn	3	13	17	33	0	0	3	13	17	33	33	
	17	TH&THCS xã Mai Hịch	2	18	18	38	0	0	2	18	18	38	38	
	18	THCS Noong Luông	0	15	16	31	0	0	0	15	16	31	31	
	19	THCS Pà Cò	1	14	16	31	0	0	1	14	16	31	31	
	20	PTDTBT TH&THCS xã Tân Dân	2	9	16	27	0	0	2	9	16	27	27	
	21	THCS Thị trấn Mai Châu	12	42	40	94	1	0	12	42	41	95	95	
	22	TH&THCS xã Xăm Khoè	2	22	21	45	0	0	2	22	21	45	45	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

	STT	ĐƠN VỊ	SL DANH SÁCH 1				SL DANH SÁCH 2	SL DANH SÁCH 3	TỔNG TOÀN TRƯỜNG				SL học sinh lớp 9	Ghi chú
			XL Giỏi	XL Khá	XL TB	Tổng	Tổng (XL TB)	Tổng (XL TB)	XL Giỏi	XL Khá	XL TB	Tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
		Cộng THCS	**48**	**271**	**329**	**648**	**1**	**0**	**48**	**271**	**330**	**649**	**649**	
DTNT	23	PT DTNT THCS B Mai Châu	2	31	23	56	0	0	2	31	23	56	56	
	24	PT DTNT THCS&THPT Mai Châu	1	40	22	63	0	0	1	40	22	63	63	
		Cộng DTNT	**3**	**71**	**45**	**119**	**0**	**0**	**3**	**71**	**45**	**119**	**119**	
		Cộng	**51**	**342**	**374**	**767**	**1**	**0**	**51**	**342**	**375**	**768**	**768**	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS CUN PHEO

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	BÙI THỊ CHINH	Nữ	Mường	25/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	BÙI THẾ CƯƠNG	Nam	Mường	04/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
3	HÀ QUỐC ĐỊNH	Nam	Thái	24/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	VÌ VĂN HÀ	Nam	Thái	12/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
5	VÌ THẾ HẢI	Nam	Thái	03/06/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
6	HÀ THỊ HẠNH	Nữ	Thái	14/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
7	HÀ THỊ HÒA	Nữ	Thái	13/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
8	NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	Nữ	Kinh	24/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
9	ĐINH THỊ THU HUYỀN	Nữ	Mường	16/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
10	HÀ VĂN HUỲNH	Nam	Thái	13/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
11	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	Kinh	29/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
12	LÒ THỊ LINH	Nữ	Thái	08/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
13	BÙI THỊ NGA	Nữ	Mường	10/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	BÙI THỊ NHƯ	Nữ	Mường	27/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	VÌ THỊ OANH	Nữ	Thái	17/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	BÙI VĂN PHAN	Nam	Mường	08/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
17	HÀ VĂN PHONG	Nam	Thái	09/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
18	LÒ THỊ PHƯƠNG	Nữ	Mường	09/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
19	LÒ VIỆT QUANG	Nam	Mường	29/12/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
20	ĐINH CÔNG QUÂN	Nam	Mường	20/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
21	HÀ THỊ QUYÊN	Nữ	Thái	25/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
22	NGÂN ANH QUYỀN	Nam	Thái	25/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
23	BÙI NHẬT TÂN	Nam	Mường	17/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS CUN PHEO

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	HÀ THỊ TRANG	Nữ	Thái	03/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	LÒ THỊ TRINH	Nữ	Mường	24/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	ĐINH XUÂN TRƯỜNG	Nam	Mường	13/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
27	LƯỜNG VĂN TUẤN	Nam	Mường	17/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
28	HÀ THANH TÚ	Nam	Thái	06/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 28 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 2; Loại Khá: 11; Loại Trung bình : 15; Nam : 14; Nữ : 14

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

KT TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Cun Pheo, ngày 22 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ X.CUN PHEO

Hà Công Lực

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Trường TH&THCS xã Phúc Sạn

DANH SÁCH HOC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghệp	Ghi chú
1	HÀ VĂN CƯỜNG	Nam	Thái	07/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
2	BÙI HỒNG DOAN	Nữ	Mường	16/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	LÒ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	Thái	11/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	LÒ THỊ LIỄU	Nữ	Mường	29/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
5	HÀ VĂN NAM	Nam	Thái	18/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
6	LÒ THỊ NGUYỆT	Nữ	Thái	27/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
7	HÀ ANH QUỐC	Nam	Thái	15/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	BÙI VĂN QUYỀN	Nam	Mường	02/11/2004	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
9	ĐINH CÔNG QUYỀN	Nam	Mường	12/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	LÒ ANH QUYỀN	Nam	Mường	17/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
11	ĐẶNG HOÀI THU	Nữ	Dao	14/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	BÙI VĂN TIỆP	Nam	Mường	17/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
13	BÙI THỊ VÂN	Nữ	Mường	17/12/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
14	LÝ NGUYỆN VỌNG	Nam	Dao	07/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
15	LÝ VĂN XUÂN	Nam	Dao	08/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
16	HÀ THỊ YẾN	Nữ	Mường	06/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số: 16 học sinh
Loại giỏi: 1; Loại khá: 3; Loại Trung bình : 12; Nam: 9; Nữ: 7
Trong đó:
Tốt nghiệp do hưởng ưu tiên: 16, Khuyến khích: 0

Mai châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Phúc Sạn, ngày 22 tháng 5 năm 2019
CHỦ TỊCH
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ X.PHÚC SẠN
HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Văn Viện

Giải thích:
- Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; 4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển v

Phụ lục VI

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS XÃ PÙ BIN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	NGẦN THỊ ANH	Nữ	Thái	24/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	HÀ VĂN CHÍNH	Nam	Thái	13/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
3	HÀ THỊ CÚC	Nữ	Thái	17/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	KHÀ THỊ CƯƠM	Nữ	Mường	29/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
5	ĐINH THỊ HOA	Nữ	Mường	20/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
6	NGẦN VĂN HUỲNH	Nam	Mường	08/10/2001	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
7	LÒ THI HƯỜNG	Nữ	Mường	12/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
8	ĐINH THỊ KIỀU	Nữ	Mường	20/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	KHÀ THỊ LOAN	Nữ	Mường	05/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	NGẦN THỊ LY	Nữ	Thái	04/04/2002	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
11	NGẦN VĂN MINH	Nam	Mường	13/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
12	HÀ CÔNG NGỌC	Nam	Thái	19/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
13	VÌ VĂN NHẬT	Nam	Thái	20/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
14	HÀ THỊ NHIÊN	Nữ	Thái	28/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	NGẦN THỊ OANH	Nữ	Thái	05/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
16	KHÀ VĂN QUỐC	Nam	Mường	10/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
17	ĐINH VĂN QUYÊN	Nam	Mường	21/06/2002	Hòa Bình	9	rung bìn	rung bìn			Trung bình	
18	LÒ VĂN QUYẾT	Nam	Mường	12/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
19	KHÀ THỊ THANH	Nữ	Mường	25/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
20	NGẦN VĂN THIỆU	Nam	Mường	29/01/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS CHIỀNG CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
27	HÀ ĐỨC THỊNH	Nam	Thái	15/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
28	HÀ VĂN THUẬT	Nam	Thái	09/11/2002	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	HÀ VĂN TIẾN	Nam	Thái	05/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	MẠC VĂN TIẾN	Nam	Thái	16/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
31	HÀ ĐỨC TOÀN	Nam	Thái	04/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	HÀ ANH TUẤN	Nam	Thái	16/10/2002	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
33	HÀ THỊ TỐ UYÊN	Nữ	Thái	11/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
34	NGÂN HÀ VI	Nữ	Thái	08/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
35	HÀ THỊ XUÂN	Nữ	Thái	11/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên: 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLD, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 35 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 3; Loại Khá: 14; Loại Trung bình : 18; Nam : 24; Nữ : 11

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 29 tháng 5 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Chiềng Châu, ngày 20 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ X. CHIỀNG CHÂU

Lê Thanh Trọng

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS XÃ MAI HỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ VĂN BẰNG	Nam	Thái	21/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
2	VÌ PHƯƠNG CHÂM	Nữ	Thái	16/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	LƯỜNG THỊ CHÂU	Nữ	Thái	17/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
4	ĐINH VĂN CHUYÊN	Nam	Thái	23/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
5	HÀ MẠNH CƯỜNG	Nam	Thái	30/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
6	KHÀ VIỆT CƯỜNG	Nam	Thái	17/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
7	VÌ QUANG DŨNG	Nam	Thái	25/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
8	VÌ VĂN DŨNG	Nam	Thái	24/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
9	ĐINH VĂN DUY	Nam	Mường	18/07/2003	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
10	VÌ THẾ DƯƠNG	Nam	Thái	01/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
11	VÌ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	Thái	06/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
12	BÙI MINH HẢI	Nam	Mường	04/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
13	HÀ THỊ KIM HẢI	Nữ	Thái	07/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
14	VÌ VĂN HẢI	Nam	Thái	16/10/2003	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
15	HÀ THỊ HẢO	Nữ	Thái	09/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	HÀ VĂN HIỀN	Nam	Thái	26/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
17	HÀ THỊ HIẾU	Nữ	Thái	24/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
18	ĐINH THU HUYỀN	Nữ	Thái	26/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
19	HÀ TRUNG KIÊN	Nam	Thái	30/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
20	HÀ TRUNG LINH	Nam	Thái	04/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
21	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	Thái	22/09/2004	Phú Thọ	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
22	ĐOÀN VĂN LONG	Nam	Kinh	07/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
23	VÌ THỊ THU NHÀI	Nữ	Thái	21/06/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS XÃ MAI HỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	VÌ THỊ NHƯ	Nữ	Thái	27/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	VÌ THỊ PHƯỢNG	Nữ	Thái	12/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	HÀ THỊ PHƯƠNG	Nữ	Thái	17/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	HÀ THANH SƠN	Nam	Thái	13/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
28	VÌ ĐỨC THẠNH	Nam	Thái	12/05/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
29	VÌ DUY THANH	Nam	Thái	14/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	rung bìn			Trung bình	
30	HÀ CÔNG THẮNG	Nam	Thái	08/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
31	TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ	Kinh	20/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	VÌ HỒNG TÍM	Nữ	Thái	24/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
33	HÀ THỊ TRÀ	Nữ	Thái	03/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
34	VÌ VĂN TUYẾN	Nam	Thái	21/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	rung bìn			Trung bình	
35	HÀ THỊ BẠCH TUYẾT	Nữ	Thái	11/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
36	VÌ THỊ TUYẾT	Nữ	Thái	10/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
37	VÌ THỊ HỒNG VÂN	Nữ	Thái	03/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
38	HÀ HẢI YẾN	Nữ	Thái	19/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 38 học sinh

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS XÃ MAI HỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú

Trong đó: Loại Giỏi: 2; Loại Khá: 18; Loại Trung bình : 18; Nam : 19; Nữ : 19

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu.., ngày 03 tháng 6 năm 2019

KT TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Mai Hịch.., ngày 22 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Lý

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Trường TH&THCS xã Tòng Đậu

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) Học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ CHÂU ANH	Nữ	Thái	26/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	HÀ TUẤN ANH	Nam	Thái	09/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
3	HÀ THỊ PHƯƠNG CHI	Nữ	Thái	19/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	KE THỊ PHƯƠNG CÚC	Nữ	Thái	10/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
5	PHẠM HỒNG DƯƠNG	Nam	Kinh	09/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
6	LÒ TUẤN ĐẠT	Nam	Thái	05/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
7	HÀ MẠNH ĐIỆP	Nam	Thái	17/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	HÀ THỊ HẰNG	Nữ	Thái	16/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	LÒ TRUNG HIẾU	Nam	Thái	20/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	LÒ VIỆT HOÀNG	Nam	Thái	04/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
11	LÒ THỊ THU HUỆ	Nữ	Thái	08/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
12	VÌ THỊ HUỆ	Nữ	Thái	20/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
13	HÀ LAN HƯƠNG	Nữ	Thái	20/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
14	HÀ ĐỨC LONG	Nam	Thái	04/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	HÀ ĐỨC MẠNH	Nam	Thái	10/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
16	HÀ HOÀI NAM	Nam	Thái	22/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
17	LÒ HÀ NAM	Nam	Thái	02/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
18	LÒ MINH NGHĨA	Nam	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
19	HÀ THỊ PHƯƠNG NHƯ	Nữ	Thái	13/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
20	LÒ THU PHƯƠNG	Nữ	Thái	20/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

- Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; 4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Trường TH&THCS xã Tòng Đậu

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) Học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
21	HÀ THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	Thái	20/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
22	HÀ THÁI SƠN	Nam	Kinh	11/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
23	LÒ PHƯƠNG THANH	Nữ	Thái	08/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
24	LÒ TUẤN THÀNH	Nam	Thái	13/12/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
25	HÀ THỊ KIM THOA	Nữ	Thái	26/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	LÒ THỊ THƯ	Nữ	Thái	14/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	Thái	11/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
28	LÒ THỊ ĐOAN TRANG	Nữ	Thái	16/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
29	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	Thái	01/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	LÒ THỊ TUYẾT	Nữ	Thái	12/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
31	HÀ QUANG VINH	Nam	Thái	14/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
32	LÒ NGỌC YẾN	Nữ	Thái	28/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số: 32 học sinh

Trong đó: Loại giỏi: 3; Loại khá: 19; Loại Trung bình : 10; Nam: 14; Nữ: 18

Tốt nghiệp do hưởng ưu tiên: 0, Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 22 tháng 5 năm 2019

CHỦ TỊCH

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ X.TÒNG ĐẬU

HIỆU TRƯỞNG

Dương Minh Đức

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Giải thích:

- Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; 4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG TH&THCS XÃ VẠN MAI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	VÌ THẾ ANH	Nam	Thái	28/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
2	KHÀ VĂN CÔNG	Nam	Thái	10/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	LƯỜNG VĂN DU	Nam	Thái	26/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
4	KHÀ THỊ DUNG	Nữ	Thái	10/08/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
5	KHÀ TUẤN DƯƠNG	Nam	Thái	26/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
6	TRỊNH MINH ĐỨC	Nam	Kinh	23/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
7	LÊ QUANG HÀ	Nam	Kinh	18/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
8	HOÀNG THỊ HẰNG	Nữ	Kinh	18/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	KHÀ TRUNG HIẾU	Nam	Thái	17/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	LÊ VĂN HIẾU	Nam	Kinh	08/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
11	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	Kinh	01/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
12	KHÀ THỊ HUỆ	Nữ	Thái	10/05/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	LƯỜNG THÁI HUY	Nam	Thái	24/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	NGUYỄN ĐĂNG HUY	Nam	Kinh	13/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	HÀ DUY KHÁNH	Nam	Thái	22/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	KHÀ ĐỨC KHOA	Nam	Thái	31/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
17	HÀ THỊ MAI LAN	Nữ	Thái	10/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
18	KHÀ VĂN LONG	Nam	Thái	07/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
19	NGUYỄN ĐĂNG LƯỢNG	Nam	Kinh	11/08/2004	Hà Nội	9	Tốt	Khá			Khá	
20	LƯỜNG VĂN NAM	Nam	Thái	28/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
21	KHÀ THỊ NGA	Nữ	Thái	28/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
22	KHÀ TUYẾT NHUNG	Nữ	Thái	11/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	HÀ THỊ KIM OANH	Nữ	Thái	28/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
24	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	Nam	Kinh	13/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG TH&THCS XÃ VẠN MAI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
25	KHÀ MINH QUỐC	Nam	Thái	25/06/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
26	HÀ THÁI SƠN	Nam	Thái	07/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	HÀ ĐỨC THIỆN	Nam	Thái	15/07/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
28	ĐÀO HUY TRƯỜNG	Nam	Kinh	25/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	HÀ CÔNG TUẤN	Nam	Thái	26/05/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
30	KHÀ ÁNH TUYẾT	Nữ	Thái	05/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
31	LÊ THANH TÙNG	Nam	Kinh	16/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
32	HÀ THÚY VÂN	Nữ	Thái	06/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
33	KHÀ HOÀNG VIỆT	Nam	Thái	06/11/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.
Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số : 33 học sinh
Trong đó: Loại Giỏi: 4; Loại Khá: 20; Loại Trung bình : 9; Nam : 24; Nữ : 9
Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MAI CHÂU - T. HÒA BÌNH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Vạn Mai, ngày 22 tháng 5 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ X.VẠN MAI

HIỆU TRƯỞNG
Lê Hồng Thạch

Phụ lục VI

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG THCS XÃ BAO LA

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ THỊ ANH	Nữ	Thái	15/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
2	ĐINH ĐỨC BẢO	Nam	Mường	22/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	HÀ THỊ CHÚC	Nữ	Thái	06/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
4	HÀ NGỌC DUY	Nam	Thái	06/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
5	LƯỜNG VĂN DUY	Nam	Thái	16/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
6	LƯỜNG THỊ HỒNG DUYÊN	Nữ	Thái	26/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
7	LƯỜNG VĂN ĐIỆP	Nam	Thái	07/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	BÙI VĂN ĐỊNH	Nam	Mường	03/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
9	HÀ VĂN GIÁP	Nam	Thái	21/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
10	BÙI THỊ HẢI	Nữ	Mường	26/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
11	HÀ CÔNG HẢI	Nam	Thái	27/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	VÌ VĂN HẠNH	Nam	Thái	20/08/2002	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	NGÂN DUY HOÀNG	Nam	Thái	16/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
14	HÀ THỊ HỒNG	Nữ	Thái	25/02/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	HÀ THỊ HỢP	Nữ	Thái	27/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
16	HÀ THỊ MINH HUỆ	Nữ	Thái	11/11/2003	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
17	PHẠM THU HUYỀN	Nữ	Thái	27/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
18	LƯỜNG VĂN HÙNG	Nam	Thái	14/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
19	NGUYỄN ĐĂNG HƯNG	Nam	Kinh	06/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
20	HÀ THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	Thái	12/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
21	NGÂN THỊ HƯỜNG	Nữ	Thái	06/06/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	HÀ DUY KHÁNH	Nam	Thái	02/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
23	HÀ DUY KHÁNH	Nam	Thái	12/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
24	LÒ THỊ PHƯƠNG LIỄU	Nữ	Thái	12/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	HÀ PHƯƠNG LINH	Nữ	Thái	03/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	Kinh	28/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG THCS XÃ BAO LA

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
27	HÀ VĂN LONG	Nam	Thái	29/06/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
28	HÀ TIẾN LỘC	Nam	Thái	16/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	NGÀN THỊ LUÂN	Nữ	Thái	12/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
30	ĐINH THỊ LUYẾN	Nữ	Mường	04/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
31	HÀ VÂN LY	Nữ	Thái	19/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	HÀ THỊ MY	Nữ	Thái	01/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
33	HÀ VĂN NGHĨA	Nam	Thái	21/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
34	LƯỜNG THỊ NGỌC	Nữ	Mường	03/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
35	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	Thái	04/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
36	HÀ THỊ MAI OANH	Nữ	Thái	30/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
37	ĐINH THANH QUANG	Nam	Mường	25/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
38	HÀ NGỌC QUY	Nữ	Thái	12/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
39	BÙI LỆ QUYÊN	Nữ	Mường	30/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
40	LƯỜNG THỊ QUỲNH	Nữ	Thái	09/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
41	VÌ THÁI SƠN	Nam	Thái	25/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
42	HÀ VIỆT TÂN	Nam	Thái	09/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
43	ĐINH PHƯƠNG THẢO	Nữ	Mường	15/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
44	NGÀN VĂN THẮNG	Nam	Thái	09/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
45	HÀ THỊ TRÀ	Nữ	Thái	02/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
46	HÀ QUANG TÙNG	Nam	Thái	15/12/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
47	HÀ THỊ UYÊN	Nữ	Thái	03/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
48	BÙI DUY VĂN	Nam	Mường	12/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
49	HÀ VĂN THÀNH VINH	Nam	Thái	28/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
50	BÙI HOÀNG VŨ	Nam	Mường	26/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
51	HÀ LONG VŨ	Nam	Thái	27/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
52	HÀ NHẬT VY	Nữ	Thái	26/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&DT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG THCS XÃ BAO LA

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
53	VÌ THỊ NGỌC YẾN	Nữ	Thái	25/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	

Giải thích:

Diện ưu tiên: 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLD, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số : 53 học sinh
Trong đó: Loại Giỏi: 4; Loại Khá: 15; Loại Trung bình : 34; Nam : 25; Nữ : 28
Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 3 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Bao La, ngày 22 tháng 5 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ X.BAO LA

Hà Thị Hòa

TRƯỜNG THCS NÀ PHÒN
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Phụ lục VI

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ THỊ PHƯƠNG CHI	Nữ	Thái	27/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	KHÀ ĐỨC CHUNG	Nam	Thái	07/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
3	HÀ ĐỨC DIỆP	Nam	Thái	06/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
4	HÀ PHƯƠNG DUNG	Nữ	Thái	08/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
5	KHÀ ĐỨC DUY	Nam	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
6	HÀ CÔNG DŨNG	Nam	Thái	08/12/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
7	HÀ VĂN DƯỢC	Nam	Thái	17/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
8	HÀ HƯƠNG GIANG	Nữ	Thái	24/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	HÀ CÔNG HIẾU	Nam	Thái	13/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	HÀ VĂN HÌNH	Nam	Thái	01/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
11	HÀ VIỆT HOÀNG	Nam	Thái	17/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	HÀ VIỆT HOÀNG	Nam	Thái	23/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
13	HÀ THU HUYỀN	Nữ	Thái	01/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
14	HÀ CÔNG KHANH	Nam	Thái	14/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	KHÀ DUY KHÁNH	Nam	Thái	18/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
16	KHÀ THỊ NHẬT LỆ	Nữ	Thái	02/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
17	KHÀ THỊ LIỄU	Nữ	Thái	27/10/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
18	HÀ MAI LINH	Nữ	Thái	05/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
19	HÀ NGỌC MAI	Nữ	Thái	23/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
20	VÌ THANH MINH	Nam	Thái	05/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
21	HÀ HUYỀN MY	Nữ	Thái	30/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
22	LÒ YẾN NHI	Nữ	Thái	02/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	HÀ QUỲNH NHƯ	Nữ	Thái	07/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

TRƯỜNG THCS NÀ PHÒN
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Phụ lục VI

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	HÀ THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	Thái	17/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	HÀ VĂN QUÂN	Nam	Thái	02/02/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
26	HÀ ANH TÀI	Nam	Thái	24/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
27	HÀ ĐỨC TRỌNG	Nam	Thái	18/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
28	LÒ VĂN TRƯỜNG	Nam	Thái	28/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
29	HÀ THÁI TÚ	Nam	Thái	27/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
30	HÀ THỊ YẾN VI	Nữ	Thái	31/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
31	HÀ CÔNG VINH	Nam	Thái	25/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
32	KHÀ THẾ VINH	Nam	Thái	15/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
33	HÀ HOÀNG VŨ	Nam	Thái	26/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.
Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số : 33 học sinh
Trong đó: Loại Giỏi: 3; Loại Khá: 13; Loại Trung bình : 17; Nam : 20; Nữ : 13
Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 5 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Mai Châu, ngày 22 tháng 5 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ X.NÀ PHÒN
HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Trường TH&THCS xã Mai Hạ

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) Học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	LƯỜNG BẢO AN	Nam	Thái	16/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
2	KHÀ VĂN ANH	Nam	Thái	16/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
3	PHẠM THỊ QUỲNH CHI	Nữ	Kinh	09/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
4	NGÂN VĂN ĐÔ	Nam	Thái	22/09/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
5	VÌ VĂN HÀO	Nam	Thái	23/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
6	HÀ MINH HIỀN	Nữ	Thái	27/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
7	HÀ ĐỨC HIẾU	Nam	Thái	15/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	BÙI THỊ HOA	Nữ	Mường	14/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	VÌ THỊ HOA	Nữ	Thái	13/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	NGÂN VĂN HOÀNG	Nam	Thái	07/07/2004	Đắc Lắc	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
11	VŨ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	Thái	26/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
12	VÌ THỊ HƯƠNG	Nữ	Thái	01/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
13	PHẠM TUẤN KIỆT	Nam	Kinh	27/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
14	KHÀ ĐỨC MẠNH	Nam	Thái	17/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	HÀ VĂN MINH	Nam	Thái	20/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
16	VÌ THỊ NHI	Nữ	Thái	17/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
17	NGÂN THỊ PHƯỢNG	Nữ	Thái	29/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
18	LƯỜNG MẠNH QUỐC	Nam	Thái	10/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
19	VÌ BẢO QUỐC	Nam	Thái	28/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	

Giải thích:

- Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; 4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.
- Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Trường TH&THCS xã Mai Hạ

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) Học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
20	NGÀN THỊ THẢO	Nữ	Thái	20/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
21	KHÀ THỊ THẮM	Nữ	Thái	02/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	NGÀN VĂN THÂN	Nam	Thái	11/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	KHÀ VĂN TIỆP	Nam	Thái	28/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
24	LÒ THỊ TRÚC	Nữ	Mường	07/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	LƯỜNG VĂN TUẤN	Nam	Thái	04/12/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
26	VÌ THỊ HUYỀN VI	Nữ	Thái	19/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	VÌ QUỐC VIỆT	Nam	Thái	02/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số: 27 học sinh
Trong đó: Loại giỏi: 3; Loại khá: 10; Loại Trung bình : 14; Nam: 15; Nữ: 12
Tốt nghiệp do hưởng ưu tiên: 0, Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2019
CHỦ TỊCH
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Doãn Thị Hạnh

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Giải thích:
- Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; 4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.
- Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TH&THCS NOONG LUÔNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ THỊ ANH	Nữ	Thái	01/10/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
2	HÀ THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
3	HÀ THỊ CHÚC	Nữ	Thái	27/10/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Trung bình			Trung bình	
4	KHÀ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	Thái	05/07/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
5	HÀ THỊ HẢO	Nữ	Thái	26/02/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Trung bình			Trung bình	
6	LÒ THỊ HẠNH	Nữ	Mường	18/12/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Trung bình			Trung bình	
7	BÙI THỊ HIỀN	Nữ	Mường	03/02/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	HÀ THỊ HƯƠNG	Nữ	Thái	03/02/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
9	ĐINH CÔNG HƯỚNG	Nam	Mường	05/05/2004	Hòa Bình	9A	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	
10	ĐINH CÔNG KHIÊM	Nam	Mường	11/10/2001	Hòa Bình	9A	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	
11	BÙI THỊ LAI	Nữ	Mường	22/08/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	ĐINH CÔNG LỰC	Nam	Mường	28/02/2002	Hòa Bình	9A	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	
13	HÀ THỊ PHƯƠNG LY	Nữ	Thái	05/06/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
14	HÀ CÔNG MINH	Nam	Thái	20/08/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
15	HÀ THỊ MƠ	Nữ	Thái	19/03/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
16	HÀ VĂN NAM	Nam	Thái	18/10/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Trung bình			Trung bình	
17	HÀ VĂN NGỌC	Nam	Thái	23/12/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Trung bình			Trung bình	
18	HÀ VĂN PHƯƠNG	Nam	Thái	26/09/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Trung bình			Trung bình	
19	HÀ THỊ PHƯỢNG	Nữ	Thái	01/10/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Trung bình			Trung bình	
20	HÀ VĂN QUỐC	Nam	Thái	15/01/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Khá			Khá	
21	ĐINH VĂN SƠN	Nam	Mường	20/12/2003	Hòa Bình	9A	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	HÀ CÔNG MINH SƠN	Nam	Thái	09/09/2004	Hòa Bình	9A	Khá	Khá			Khá	
23	HÀ NGỌC THANH	Nam	Thái	16/08/2004	Hòa Bình	9A	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	
24	NGÂN XUÂN THANH	Nam	Thái	01/04/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	
25	HÀ ĐỨC THỊNH	Nam	Thái	07/03/2004	Hòa Bình	9A	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG THCS XÃ PÀ CÒ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀNG Y ẢNH	Nữ	H'Mông	06/07/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
2	SÙNG A CHIẾN	Nam	H'Mông	15/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	SÙNG Y CHƯ	Nữ	H'Mông	17/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
4	TRÀNG Y CHƯ	Nữ	H'Mông	10/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
5	SÙNG A DỀ	Nam	H'Mông	16/07/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
6	SÙNG A DƯƠNG	Nam	H'Mông	14/01/2004	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
7	SÙNG A ĐÙA	Nam	H'Mông	22/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	PHÀNG A GIỐNG	Nam	H'Mông	09/12/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
9	GIÀNG Y HOA	Nữ	H'Mông	14/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	SỒNG A HỒ	Nam	H'Mông	12/07/2004	Sơn La	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
11	MÙA THỊ LANG	Nữ	H'Mông	27/01/2004	Sơn La	9	Tốt	Khá			Khá	
12	SÙNG A LÁNH	Nam	H'Mông	25/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	SÙNG A LÂM	Nam	H'Mông	17/08/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	SÙNG A LÂM	Nam	H'Mông	05/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
15	TRÀNG A LỆNH	Nam	H'Mông	15/07/2003	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
16	SÙNG Y LIÊN	Nữ	H'Mông	16/03/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
17	MÙA Y LY	Nữ	H'Mông	25/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
18	MÙA THỊ LÝ	Nữ	H'Mông	06/06/2004	Sơn La	9	Tốt	Khá			Khá	
19	SÙNG Y MAI	Nữ	H'Mông	22/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
20	SÙNG Y MƠ	Nữ	H'Mông	06/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
21	SÙNG THỊ LỆ NA	Nữ	H'Mông	20/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	SÙNG Y NGA	Nữ	H'Mông	02/10/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	PHẠM THỊ NGỌC	Nữ	Kinh	28/10/2004	Hà Nam	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG THCS XÃ PÀ CÒ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	SÙNG A NINH	Nam	H'Mông	07/11/2003	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
25	SÙNG Y NÔNG	Nữ	H'Mông	15/10/2002	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
26	SÙNG A QUAN	Nam	H'Mông	07/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	MÙA A SINH	Nam	H'Mông	24/08/2004	Sơn La	9	Tốt	Khá			Khá	
28	SÙNG Y THẢO	Nữ	H'Mông	06/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	HÀNG Y TRANG	Nữ	H'Mông	25/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
30	MÙA A VIỆT	Nam	H'Mông	18/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
31	SÙNG A VÍNH	Nam	H'Mông	01/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 31 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 1; Loại Khá: 14; Loại Trung bình : 16; Nam : 15; Nữ : 16

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 02 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Pà Cò, ngày 22 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ X. PÀ CÒ

HIỆU TRƯỞNG

Sùng A Di

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTBT XÃ TÂN DÂN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	BÙI LAN CHINH	Nữ	Mường	05/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
2	ĐINH MẠNH CHUNG	Nam	Mường	26/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	BÙI VĂN CƯỜNG	Nam	Mường	16/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	ĐINH ÁNH DƯƠNG	Nam	Mường	19/06/2002	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
5	HÀ VĂN ĐẠT	Nam	Tày	24/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
6	QUÁCH THỊ ĐIỆP	Nữ	Mường	21/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
7	ĐINH NGỌC HÀO	Nam	Mường	11/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
8	ĐINH THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	Mường	14/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	HÀ VĂN HẠNH	Nam	Tày	14/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	QUÁCH THỊ HẰNG	Nữ	Mường	25/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
11	HÀ THỊ HIỆN	Nữ	Tày	21/05/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
12	LƯỜNG VĂN HÒA	Nam	Tày	08/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	QUÁCH THỊ HUYỀN	Nữ	Mường	09/09/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	BÙI THỊ KHÁNH	Nữ	Mường	11/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	ĐINH THỊ NA	Nữ	Mường	27/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	ĐINH THỊ NGA	Nữ	Mường	12/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
17	ĐINH THỊ NƯƠNG	Nữ	Mường	13/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
18	ĐINH VĂN PHƯƠNG	Nam	Mường	13/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
19	ĐINH MẠNH QUANG	Nam	Mường	15/04/2001	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
20	QUÁCH CÔNG QUÂN	Nam	Mường	01/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
21	BÙI VĂN SÁNG	Nam	Mường	31/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	XA THỊ SEN	Nữ	Mường	17/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
23	HÀ THÀNH TIẾN	Nam	Thái	29/09/2003	Hòa Bình	9	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTBT XÃ TÂN DÂN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	HÀ VĂN TIẾP	Nam	Tày	16/01/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
25	BÙI VĂN TUYÊN	Nam	Mường	03/08/2003	Hòa Bình	9	Trung bìn	Trung bình			Trung bình	
26	LƯỜNG THỊ TƯƠI	Nữ	Tày	24/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	ĐINH THỊ UY	Nữ	Mường	27/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên : 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;

4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 27 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 2; Loại Khá: 9; Loại Trung bình : 16; Nam : 14; Nữ : 13

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Tân Dân, ngày 22 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Hà Mạnh Quyết

Phụ lục VI

PHÒNG GD&DT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ THỊ MAI ANH	Nữ	Thái	22/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	VI ĐỨC ANH	Nam	Thái	14/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	HÀ NGỌC ÁNH	Nữ	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
4	KHÀ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	Thái	23/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
5	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	Kinh	02/07/2004	Hà Tây	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
6	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	Kinh	17/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
7	HÀ THỊ MAI CHI	Nữ	Thái	22/04/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
8	HÀ MINH CHIẾN	Nam	Thái	20/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
9	HÀ MINH CHIẾN	Nam	Thái	24/12/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	Kinh	06/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
11	SÙNG A CHIẾN	Nam	H'Mông	15/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	HÀ ĐỨC CHUNG	Nam	Thái	29/06/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
13	HÀ VĂN CHỨC	Nam	Thái	22/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
14	HÀ MẠNH CƯỜNG	Nam	Thái	25/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	LÊ NGỌC DIỆU	Nữ	Kinh	19/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
16	HÀ THÙY DUNG	Nữ	Thái	28/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
17	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	Nữ	Kinh	07/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
18	DOÃN THÀNH DƯƠNG	Nam	Kinh	18/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
19	LÊ TÙNG DƯƠNG	Nam	Mường	01/12/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
20	BÙI NGỌC LINH ĐAN	Nữ	Kinh	10/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
21	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	Kinh	16/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
22	PHẠM HOA ĐƯỜNG	Nam	Thái	28/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
23	HÀ VIỆT ĐỨC	Nam	Thái	17/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
24	ĐOÀN HƯƠNG GIANG	Nữ	Kinh	29/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
25	NGUYỄN PHẠM HÀ	Nữ	Kinh	14/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	HÀ THỊ MINH HẰNG	Nữ	Thái	19/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	Kinh	08/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
28	HÀ THỊ THU HIỀN	Nữ	Thái	23/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	VŨ THU HIỀN	Nữ	Kinh	21/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	ĐINH TRUNG HIẾU	Nam	Kinh	19/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
31	ĐỖ MINH HIẾU	Nam	Kinh	27/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	MAI TRUNG HIẾU	Nam	Kinh	31/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
33	ĐỖ THỊ HOA	Nữ	Kinh	05/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
34	HÀ CÔNG HOÀN	Nam	Thái	05/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
35	HÀ VĂN HOÀNG	Nam	Thái	30/05/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
36	HÀ VIỆT HOÀNG	Nam	Thái	25/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
37	LỘC DUY HOÀNG	Nam	Thái	29/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
38	NGUYỄN THỊ THU HÒA	Nữ	Mường	20/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
39	ĐINH THỊ KIM HUỆ	Nữ	Mường	07/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
40	LÒ THU HUỆ	Nữ	Thái	12/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
41	HÀ ĐỨC HUY	Nam	Thái	23/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
42	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	Kinh	12/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
43	HÀ LAN HƯƠNG	Nữ	Thái	20/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
44	HÀ THỊ THU HƯƠNG	Nữ	Thái	23/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MAI CHÂU

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
45	KE THỊ THU HƯƠNG	Nữ	Thái	13/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
46	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	Kinh	01/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
47	HÀ QUỐC KHÁNH	Nam	Thái	27/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
48	KHÀ QUỐC KHÁNH	Nam	Thái	31/07/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
49	HÀ THỊ MAI KHUYÊN	Nữ	Thái	10/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
50	HÀ THỊ MAI LAN	Nữ	Thái	22/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
51	LÊ HOÀNG LAN	Nữ	Kinh	28/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
52	HÀ MỸ LỆ	Nữ	Thái	17/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
53	LÒ KHÁNH LINH	Nữ	Thái	24/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
54	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	Nữ	Kinh	14/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
55	TRẦN TRIỆU NGỌC LINH	Nữ	Dao	19/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
56	TRƯƠNG HIẾU LINH	Nữ	Kinh	15/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
57	HÀ VĂN LONG	Nam	Thái	22/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
58	NGUYỄN PHI LONG	Nam	Kinh	10/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
59	LÒ NGỌC MAI	Nữ	Thái	10/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
60	TRẦN ĐỨC MẠNH	Nam	Kinh	03/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
61	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	Kinh	25/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
62	HÀ NGỌC NHI	Nữ	Thái	16/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
63	HÀ THỊ YẾN NHI	Nữ	Thái	24/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
64	HÀ YẾN NHI	Nữ	Thái	09/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
65	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	Nữ	Kinh	25/07/2004	Phú Thọ	9	Tốt	Khá			Khá	
66	MAI PHẠM VIỆT PHONG	Nam	Kinh	12/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MAI CHÂU

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
67	HÀ LÊ QUY	Nam	Thái	04/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
68	HÀ CAO QUÝ	Nam	Thái	31/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
69	ĐÀO HÀ THÁI SƠN	Nam	Kinh	16/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
70	HOÀNG THỊ THANH TÂM	Nữ	Kinh	27/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
71	HÀ TRỌNG THANH	Nam	Thái	17/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
72	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	Kinh	22/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
73	VŨ PHƯƠNG THẢO	Nữ	Kinh	11/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
74	NGUYỄN NGỌC THẮNG	Nam	Kinh	15/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
75	LÊ MINH THU	Nữ	Kinh	19/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
76	ĐẶNG THU THỦY	Nữ	Kinh	01/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
77	HÀ THU THỦY	Nữ	Thái	16/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
78	LÒ THU THỦY	Nữ	Thái	19/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
79	LÒ DIỆU THÚY	Nữ	Thái	27/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
80	PHẠM THỊ THƯƠNG	Nữ	Kinh	10/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
81	VÌ THÀNH TÍN	Nam	Thái	08/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
82	HOÀNG THANH TRANG	Nữ	Kinh	18/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
83	LÒ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	Thái	04/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
84	VÌ HIẾU TRUNG	Nam	Thái	28/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
85	LÒ THANH TRƯỜNG	Nam	Thái	15/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
86	LÊ TRUNG TUẤN	Nam	Kinh	25/05/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
87	MẠC TRỌNG TUẤN	Nam	Thái	20/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
88	HÀ CÔNG TÚ	Nam	Thái	10/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
89	HOÀNG MẠNH VIỆT	Nam	Kinh	02/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
90	NGÂN QUỐC VIỆT	Nam	Thái	02/03/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
91	HÀ CÔNG THẾ VINH	Nam	Thái	24/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
92	KHÀ KHÁNH VINH	Nam	Thái	25/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
93	ĐỖ PHẠM HOÀNG VŨ	Nam	Kinh	02/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
94	BÀN THỊ THẢO VY	Nữ	Dao	08/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	

Giải thích:

Diện ưu tiên: 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLD, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số : 94 học sinh
Trong đó: Loại Giỏi: 12; Loại Khá: 42; Loại Trung bình : 40; Nam : 46; Nữ : 48
Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Mai Châu, ngày 22 tháng 05 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Phạm Khắc Thiềng

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG TH&THCS XĂM KHOÈ

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	HÀ TUẤN ANH	Nam	Thái	20/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
2	HÀ VĂN CHIỀU	Nam	Thái	16/05/2004	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
3	HÀ THỊ CƯỜM	Nữ	Thái	23/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	ĐINH MẠNH CƯỜNG	Nam	Thái	28/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
5	HÀ VĂN CƯỜNG	Nam	Thái	08/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
6	NGẦN VĂN DUY	Nam	Thái	19/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
7	HÀ VĂN DŨNG	Nam	Thái	11/08/2004	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
8	ĐINH CÔNG DƯƠNG	Nam	Thái	17/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
9	KHÀ VĂN DƯƠNG	Nam	Thái	13/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	HÀ THỊ DỰNG	Nữ	Thái	01/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
11	LƯỜNG VĂN ĐIỆP	Nam	Thái	15/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
12	ĐINH CÔNG ĐOÀN	Nam	Kinh	05/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	HÀ THỊ HẢI	Nữ	Thái	29/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
14	KHÀ THỊ HẰNG	Nữ	Thái	24/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
15	NGẦN MINH HẬU	Nữ	Thái	24/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	KHÀ MINH HIẾU	Nam	Thái	23/02/2004	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
17	HÀ CÔNG HOÀN	Nam	Thái	24/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
18	KHÀ VĂN HOÀNG	Nam	Thái	03/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
19	NGẦN THỊ NGỌC HUẾ	Nữ	Thái	06/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
20	LƯỜNG QUỐC HUY	Nam	Thái	05/08/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
21	NGẦN THỊ HUYỀN	Nữ	Thái	08/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG TH&THCS XĂM KHOÈ

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
22	NGUYỄN PHẠM ANH HÙNG	Nam	Kinh	11/05/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
23	VÌ DIỆP LINH	Nữ	Thái	13/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
24	NGẦN DUY MẠNH	Nam	Thái	23/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	KHÀ THỊ MINH	Nữ	Thái	01/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
26	ĐỖ NGỌC TRÀ MY	Nữ	Kinh	09/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
27	HÀ THỊ KIỀU MY	Nữ	Thái	09/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
28	ĐINH VĂN NGHĨA	Nam	Mường	23/06/2003	Hòa Bình	9	Trung bình	Trung bình			Trung bình	
29	KHÀ ÁNH NGỌC	Nữ	Thái	16/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	HÀ TRUNG NGUYÊN	Nam	Thái	24/06/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
31	KHÀ LONG NHẬT	Nam	Thái	07/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	PHẠM THỊ OANH	Nữ	Thái	18/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
33	HÀ THỊ PHƯƠNG	Nữ	Thái	09/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
34	KHÀ BẢO QUỐC	Nam	Thái	21/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
35	LƯỜNG THỊ MAI QUYÊN	Nữ	Thái	12/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
36	KHÀ THANH THẢO	Nữ	Thái	29/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
37	HÀ VĂN THẮNG	Nam	Thái	15/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
38	NGUYỄN THỊ THU	Nữ	Kinh	23/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
39	LƯỜNG THỊ THUÝ	Nữ	Thái	27/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
40	KHÀ KIM TRI	Nữ	Thái	16/09/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	
41	VÌ THỊ QUỲNH TRÚC	Nữ	Thái	30/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
42	HÀ VĂN TÙNG	Nam	Thái	28/01/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	

PHÒNG GD&ĐT MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG TH&THCS XĂM KHOÈ

Phụ lục VI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
43	LƯỜNG LỘC ANH TÚ	Nam	Thái	04/11/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
44	NGÂN THỊ TỐ UYÊN	Nữ	Thái	09/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
45	LƯỜNG THỊ VÂN	Nữ	Thái	12/10/2004	Hòa Bình	9	Khá	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên: 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.
Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS
Tổng số : 45 học sinh
Trong đó: Loại Giỏi: 2; Loại Khá: 22; Loại Trung bình : 21; Nam : 23; Nữ : 22
Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2019
KT. TRƯỞNG PHÒNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Cường

Xăm Khoè, ngày 22 tháng 5 năm2019
HIỆU TRƯỞNG
(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG
Hà Văn Thuận

Phụ lục VI

TRƯỜNG PTDTNT THCS B HUYỆN MAI CHÂU

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS B MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	SÙNG A BÌNH	Nam	H'Mông	26/11/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
2	GIÀNG A CA	Nam	H'Mông	30/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
3	VÀNG Y CHÀ	Nữ	H'Mông	21/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
4	TRÀNG Y CHIA	Nữ	H'Mông	23/11/2003	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
5	TRÀNG A CỦA	Nam	H'Mông	13/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
6	TRÀNG A CƯƠNG	Nam	H'Mông	11/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
7	ĐINH CÔNG CƯỜNG	Nam	Mường	17/06/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
8	HÀNG Y DÊ	Nữ	H'Mông	15/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
9	KHÀ A DỀNH	Nam	H'Mông	26/01/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
10	GIÀNG Y DẾ	Nữ	H'Mông	07/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
11	PHÀNG A DỘNG	Nam	H'Mông	10/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
12	PHÀNG ĐỨC DUY	Nam	H'Mông	03/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	SÙNG Y DŨA	Nữ	H'Mông	23/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	SÙNG A DŨNG	Nam	H'Mông	10/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	SÙNG A DŨNG	Nam	H'Mông	19/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	VÀNG Y DỤA	Nữ	H'Mông	06/01/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
17	SÙNG A DƯƠNG	Nam	H'Mông	13/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

TRƯỜNG PTDTNT THCS B HUYỆN MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS B MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
18	KHÀ A ĐÀNG	Nam	H'Mông	10/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
19	SÙNG A ĐỊNH	Nam	H'Mông	07/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
20	KHÀ Y GẦU	Nữ	H'Mông	12/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
21	GIÀNG A GIA	Nam	H'Mông	09/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
22	VÀNG A GIÀNG	Nam	H'Mông	12/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	HÀNG Y HIỀN	Nữ	H'Mông	06/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
24	SÙNG Y HOA	Nữ	H'Mông	08/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
25	PHẠM THỊ HUỆ	Nữ	Kinh	05/02/2004	Hà Nam	9	Tốt	Khá			Khá	
26	HÀNG Y HƯƠNG	Nữ	H'Mông	07/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
27	MÙA A KHÁNH	Nam	H'Mông	05/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
28	BÙI ÁNH KIÊN	Nam	Mường	03/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
29	HÀNG Y KÝ	Nữ	H'Mông	27/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	SÙNG A LÀNG	Nam	H'Mông	30/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
31	SÙNG A LÁU	Nam	H'Mông	20/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
32	SÙNG A LÂM	Nam	H'Mông	20/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
33	SÙNG Y LIÊN	Nữ	H'Mông	01/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
34	SÙNG A LINH	Nam	H'Mông	30/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

TRƯỜNG PTDTNT THCS B HUYỆN MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS B MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
35	KHÀ A LỰ	Nam	H'Mông	20/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
36	HÀNG Y MAI	Nữ	H'Mông	08/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
37	GIÀNG Y MÁI	Nữ	H'Mông	30/04/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
38	KHÀ A NAM	Nam	H'Mông	16/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
39	PHÀNG A PHONG	Nam	H'Mông	03/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
40	HÀNG Y PHƯỢNG	Nữ	H'Mông	02/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
41	HÀNG A QUANG	Nam	H'Mông	29/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
42	SÙNG Y SANG	Nữ	H'Mông	14/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
43	GIÀNG Y SÁNG	Nữ	H'Mông	18/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
44	SÙNG Y SEN	Nữ	H'Mông	17/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
45	KHÀ Y SÔNG	Nữ	H'Mông	08/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
46	KHÀ A SÙNG	Nam	H'Mông	02/05/2003	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
47	LƯƠNG TRUNG THÀNH	Nam	Thái	20/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
48	HỜ A THẮNG	Nam	H'Mông	13/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
49	MÙA Y THÂN	Nữ	H'Mông	02/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
50	PHÀNG Y THUÝ	Nữ	H'Mông	29/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
51	SÙNG Y THỦY	Nữ	H'Mông	09/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

TRƯỜNG PTDTNT THCS B HUYỆN MAI CHÂU

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS B MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
52	BÙI VĂN TOÀN	Nam	Mường	30/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
53	BÀN XUÂN TRƯỜNG	Nam	Dao	30/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
54	ĐÀO VĂN TRƯỜNG	Nam	Kinh	23/09/2004	Hà Nam	9	Tốt	Khá			Khá	
55	HÀNG QUANG VINH	Nam	H'Mông	19/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
56	MÙA A VINH	Nam	H'Mông	19/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Giải thích:

Diện ưu tiên: 1 - Con liệt sĩ, thương bệnh binh, Anh hùng LLVT, AHLĐ, Mẹ VNAH; 2 - Người dân tộc thiểu số; 3 - Ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn;
4 - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ , bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

Diện khuyến khích: 5- Đạt giải Ba (HCĐ) kỳ thi văn hóa, thể thao, văn nghệ; 6 - Có chứng chỉ nghề phổ thông đạt từ loại Trung bình trở lên

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 56 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 2; Loại Khá: 31; Loại Trung bình : 23; Nam : 33; Nữ : 23

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu ....., ngày 23.. tháng 5.. năm ..2019

KT TRƯỞNG PHÒNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Pà Cò..., ngày 22 tháng 5.. năm 2019...

HIỆU TRƯỞNG

(chữ kí, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ & T.H MAI CHÂU

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thanh Cầm

Phụ lục VI

Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
1	LƯỜNG VĂN AN	Nam	Thái	03/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
2	PHẠM VIỆT ANH	Nam	Kinh	01/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
3	LÒ THỊ BÍCH	Nữ	Mường	16/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Giỏi			Giỏi	
4	SÙNG Y CA	Nữ	H'Mông	22/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
5	HÀ ĐỨC CẢNH	Nam	Thái	13/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
6	HÀ THỊ MINH CHÂU	Nữ	Thái	02/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
7	HÀ THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	Thái	20/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
8	LÒ KIM CHI	Nữ	Mường	31/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
9	KHÀ A CHU	Nam	H'Mông	02/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
10	HÀ VĂN CÔNG	Nam	Thái	12/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
11	KHÀ A DỘNG	Nam	H'Mông	07/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
12	ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	Mường	22/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
13	HÀ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	Thái	26/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
14	LÒ ANH ĐỨC	Nam	Thái	21/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
15	HÀ YẾN GIANG	Nữ	Thái	22/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
16	NGÂN QUÝ GIÁP	Nam	Thái	23/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
17	BÀN VĂN HÀ	Nam	Dao	17/02/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
18	LÒ THU HÀ	Nữ	Thái	02/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
19	BÙI THỊ HẠNH	Nữ	Mường	05/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
20	NGÂN THỊ HẢO	Nữ	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
21	ĐINH THỊ HẰNG	Nữ	Mường	23/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
22	HÀ THỊ MỸ HẰNG	Nữ	Thái	12/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
23	VÌ THỊ HẰNG	Nữ	Thái	22/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu

Phụ lục VI

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
24	NGẦN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	Mường	12/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
25	ĐINH CÔNG HIỂN	Nam	Mường	22/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
26	BÙI VĂN HIẾU	Nam	Mường	12/06/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
27	HÀ VĂN HIẾU	Nam	Thái	09/05/2004	Hòa Bình	9	Khá	Trung bình			Trung bình	
28	VÌ TRỌNG HIẾU	Nam	Thái	08/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
29	HÀ THỊ HUẤN	Nữ	Thái	04/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
30	HÀ QUỐC HÙNG	Nam	Thái	06/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
31	XA VĂN KHÁNH	Nam	Mường	20/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
32	KHÀ THÀNH LÂM	Nam	Thái	25/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
33	KHÀ TÙNG LÂM	Nam	Thái	18/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
34	ĐINH THỊ LỆ	Nữ	Mường	11/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
35	HÀ THỊ LINH	Nữ	Thái	18/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
36	QUÁCH THỊ KHÁNH LINH	Nữ	Mường	18/07/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
37	KHÀ NGỌC MAI	Nữ	Thái	06/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
38	HÀ QUANG MINH	Nam	Thái	19/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
39	VÌ THÁI MINH	Nam	Thái	03/02/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
40	BÙI MINH NGHĨA	Nam	Mường	21/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
41	TRẦN LONG NHẬT	Nam	Kinh	07/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
42	ĐINH THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	Mường	23/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
43	HÀ THU PHƯƠNG	Nữ	Thái	06/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
44	BÙI VINH QUANG	Nam	Mường	15/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
45	BÙI HÀ QUYÊN	Nam	Mường	24/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
46	ĐINH CÔNG QUYẾT	Nam	Mường	16/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	

Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT MAI CHÂU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

NĂM HỌC 2018-2019

Danh sách 1: Học sinh học hết chương trình THCS năm học 2018-2019 có xếp loại (XL) học lực từ Trung bình trở lên

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	XL Hạnh kiểm lớp 9	XL Học lực lớp 9	Diện ưu tiên	Diện khuyến khích	XL tốt nghiệp	Ghi chú
47	LƯỜNG THỊ THANH TÂM	Nữ	Tày	10/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
48	KHÀ A THÁI	Nam	H'Mông	08/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
49	ĐINH CÔNG THON	Nam	Mường	15/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
50	HÀ THANH THÙY	Nữ	Thái	21/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
51	HÀ THỊ THƯƠNG	Nữ	Thái	27/10/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
52	BÙI VĂN THỰC	Nam	Mường	09/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
53	ĐINH THỊ TRANG	Nữ	Mường	08/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
54	HÀ THÙY TRANG	Nữ	Thái	11/09/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
55	VÌ TIẾN TRIỆU	Nam	Thái	28/01/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
56	NGUYỄN TÚ TRINH	Nữ	Kinh	04/08/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
57	SÙNG AN TRƯỜNG	Nam	H'Mông	13/11/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
58	BÙI THANH TÚ	Nữ	Mường	10/03/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
59	HÀ PHƯƠNG TÚ	Nữ	Thái	04/12/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
60	GIÀNG A VÀNG	Nam	H'Mông	23/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Trung bình			Trung bình	
61	VÌ ĐÌNH VĂN	Nam	Thái	22/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
62	HÀ THỊ VÂN	Nữ	Thái	16/05/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	
63	HÀ THỊ XUÂN	Nữ	Thái	17/04/2004	Hòa Bình	9	Tốt	Khá			Khá	

Duyệt công nhận tốt nghiệp THCS

Tổng số : 63 học sinh

Trong đó: Loại Giỏi: 1; Loại Khá: 40; Loại Trung bình : 22; Nam : 31; Nữ : 32

Tốt nghiệp do được hưởng ưu tiên: 0; Khuyến khích: 0

Mai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Cường

Mai Châu, ngày 22 tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Huệ